TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Ng Việt Khoa		Ng Việt Khoa	

Môn học : [22807703] - Tự động hóa công nghiệp (CCQ2215C)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150090	Nguyễn Văn	Chương	17/04/2004	CCQ2215C			7,8	7,0	7,3
2	2122150080	Nguyễn Duy	Cường	21/04/2004	CCQ2215C			7,0	7,3	7,2
3	2122150068	Ngô Thanh	Diệu	14/08/2004	CCQ2215C			7,5	7,3	7,4
4	2122150077	Nguyễn Duy	Đông	15/07/2004	CCQ2215C			7,0	7,3	7,2
5	2122150052	Trần Minh	Dương	20/04/2004	CCQ2215C			8,8	9,0	8,9
~~6~~	~~2123150096~~	~~Trần~~	~~Hoàng~~	~~24/05/2005~~	~~CCQ2315C~~					
7	2122150061	Phạm Văn	Hùng	25/08/2004	CCQ2215C			8,3	7,0	7,5
8	2122150045	Nguyễn Tấn	Huy	24/01/2004	CCQ2215C			7,8	8,5	8,2
9	2122150074	Trần Quang	Huy	27/08/2004	CCQ2215C			8,3	8,8	8,6
10	2122150063	Trương Gia	Kiện	22/01/2004	CCQ2215C			5,8	6,0	5,9
11	2122150044	La Ngọc	Lễ	29/08/2004	CCQ2215C			7,3	8,8	8,2
12	2122150083	Lê Đức	Lộc	23/11/2004	CCQ2215D			7,5	7,0	7,2
13	2122150067	Nguyễn Đức	Lộc	23/10/2004	CCQ2215D			8,0	7,0	7,4
14	2122150089	Trương Công	Lý	28/09/2004	CCQ2215D			7,8	7,0	7,3
15	2122150093	Nguyễn Văn	Mướp	27/08/2004	CCQ2215D			7,5	7,3	7,4
16	2122150072	Trần Trung	Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D			7,0	8,0	7,6
17	2122150058	Đinh Hữu Ngô	Quyền	28/09/2004	CCQ2215D			8,8	9,0	8,9
18	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D			7,3	8,0	7,7
19	2122150064	Phan Chí	Thiện	21/11/2004	CCQ2215D			7,8	8,3	8,1
20	2122150056	Phan Văn	Vi	06/11/2004	CCQ2215D			8,0	8,8	8,5